TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 175/2024/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 30 tháng 9 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T (T)**

Địa chỉ: Phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ. (Theo Quyết định số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10/4/2023 của Chủ tịch

HĐQT Ngân hàng TMCP T).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Trọng H, bà Hoàng Minh T1, bà Hoàng Thị Minh P, ông Dư Văn G, ông Đỗ Văn D - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. (Theo Giấy ủy quyền số 270-03/2024/UQ-TCB ngày 02/5/2024 của Ngân hàng TMCP T).

- Bị đơn: 1. Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố B, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q là bà Trần Thị H1, sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố B, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng ủy quyền số 5041/2024/HĐUQ, quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐUQ ngày 24/7/2024 tại Văn phòng công chứng G).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Bị đơn là bà Trần Thị H1 và ông Trần Văn Q, theo đó Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1.1. Buộc bà Trần Thị H1, ông Trần Văn Q thanh toán cho T tiền phạt vi phạm Hợp đồng với số tiền là 8% giá trị nghĩa vụ bị vi phạm theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số: TTC20221162315/HDTD ngày 05/3/2022 và Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng tại T.

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Thị H1, ông Trần Văn Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Diện tích thương mại số S09, tầng 1 và quyền sử dụng các thiết bị, diện tích thuộc sở hữu chung của Tòa nhà X, tại Lô đất Y, địa chỉ: Thị trấn T, các xã D, K, D, huyện G, TP. Hà Nội thuộc Dư án Khu Đô thị G theo Hợp đồng mua bán diện tích thương mại số S09/VHOCP/HĐMBDTTM ngày 28/02/2022 giữa Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị G và bà Trần Thị H1 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị H1, ông Trần Văn Q đối với Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Trần Thị H1, ông Trần Văn Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Ông Trần Văn Q và bà Trần Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo Hợp đồng tín dụng số: TTC20221162315/HDTD cùng Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số TTC20221162315/01 ngày 05/3/2022 và Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng tại T tổng số tiền là 7.227.018.649 đồng (tạm tính đến ngày 22/7/2024), trong đó:

- Nợ gốc: 6.107.809.763 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 995.907.476 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 45.576.378 đồng;
- Nợ lãi chậm trả: 75.725.032 đồng.

Ông Trần Văn Q và bà Trần Thị H1 có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ trên kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Bà Trần Thị H1 và ông Trần Văn Q tự nguyện chịu 57.614.000 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP T 57.785.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0004162 ngày 22/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng